TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC LẶC** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/HS-ST
Ngày 28 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thanh Hùng

Bà Lê Thị Ngân

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Mỹ Duyên - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Lê Văn H; sinh ngày 18 tháng 10 năm 1995; tại huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn G, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn M; con bà: Phạm Thị L; có vợ là Lê Thị Đ và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không; bị tạm giam từ ngày 03/11/2023 cho đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Đặng Văn Đ1, Trợ giúp viên pháp lý, chi nhánh trợ giúp pháp lý số 02, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T. Có mặt.

- *Bị hại:* Bà Lê Thị H1; sinh năm: 1966; nơi cư trú: Thôn G, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ Người làm chứng:

1. Anh Lê Văn A; sinh năm: 1986; nơi cư trú: Thôn G, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

2. Bà Lê Thị T; sinh năm: 1964; nơi cư trú: Thôn G, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

3. Ông Lê Văn B; sinh năm: 1965; nơi cư trú: Thôn G, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 18/8/2023 Lê Văn H, trú tại thôn G, xã V, huyện N sau khi đi uống rượu về đi ngang qua trước cửa nhà ông Lê Văn B ở cùng thôn thì chó nhà ông B lao ra sủa nên H nhặt đá ném về phía con chó. Khi nghe thấy ồn ào thì ông B từ trong nhà đi ra nhắc nhở Hành thì xảy ra cãi nhau, ông B và H xông vào giằng co, xô đẩy nhau, thấy vậy bà Lê Thị H1 (vợ ông B) và chị Lê Thị H2 (con gái B) ra can ngăn, trong lúc can ngăn thì chị H2 bị ngã xuống đất, thấy con gái bị ngã bất tỉnh nên ông B dùng tay tát vào đầu H một cái, sau khi bị đánh thì H nhặt một viên gạch ở dưới đất ném về phía ông B nhưng không trúng, H lại tiếp tục nhặt một miếng bê tông ném về phía ông B nhưng không trúng ông B mà trúng vào vùng đầu của bà Lê Thị H1 làm bà H1 bị thương tích chảy máu ở vùng đầu, bà H1 được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa khu vực N.

Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 28/8/2023 đối với bà Lê Thị H1 phát hiện những dấu vết trên thân thể sau: Vùng trán phải có vết thương rách da kích thước 4x1,5cm, bờ vết thương nham nhở, sâu sát xương chảy máu.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 1767/KLTTCT-PYTH ngày 17/10/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận:

"1. Các kết quả chính:

* Kết quả khám giám định:

- Chấn thương, vết thương vùng trán đỉnh phải gây chấn thương sọ não làm tổn thương:

+ Vỡ xương sọ vùng trán phải; đã được điều trị; hiện tại còn hình ảnh đường vỡ rạn xương trán phải kích thước (35x2)mm, điện não không có ổ tổn thương tương ứng: 08% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 1; mục I; 2.1).

+ Máu tụ ngoài màng cứng vùng trán phải; đã được điều trị; hiện tại không còn hình ảnh tổn thương trên chuẩn đoán hình ảnh: 05% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 1; mục III; ghi chú từ mục III.6 đến III.7).

- Sẹo vết thương phần mềm vùng chân tóc trán phải; kích thước sẹo nhỏ: 01% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; Nguyên tắc tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm; mục I; 1).

* Kết quả cận lâm sàng:

- X-quang sọ (thẳng + nghiêng): Hình ảnh đường vỡ rạn xương trán phải.

- CT-Scanner sọ não: Hiện tại không thấy hình ảnh tụ máu, tụ khí nội sọ. Hình ảnh đường vỡ rạn xương trán phải kích thước khoảng 35x2mm.

- Điện não đồ: Hiện tại sóng Beta, Gamma, Alpha không cơ bản xuất hiện

nhiều sóng.

* Kết quả hội chẩn:

+ 02 (Hai) phim CT-Sanner sọ não chụp ngày 18/8/2023 tại Bệnh viện đa khoa khu vực N, tỉnh Thanh Hóa: Hình ảnh máu tụ ngoài màng cứng vùng trán phải. Rạn xương trán phải.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Thị H1 tại thời điểm giám định là 13% (Mười ba phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư".

Tại Kết luận giám định vật gây thương tích số 1768/KLVHTT-PYTH ngày 17/10/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận:

"Căn cứ vào hồ sơ và các tài liệu do cơ quan trưng cầu cung cấp, xác định:

- Vùng trán phải có vết thương rách da, bờ vết thương nham nhở, sâu sát xương chảy máu: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật tày có cạnh. Gây chấn thương sọ não làm tổn thương máu tụ ngoài màng cứng thùy trán phải, vỡ xương sọ trán phải.

- Tại thời điểm giám định: Không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác tư thế, chiều hướng tác động và lực tác động của vật gây thương tích.

- Kết luận khác: Nếu đối tượng sử dụng miếng bê tông như đã mô tả trong Quyết định trưng cầu giám định số 288/QĐ-CSĐT ngày 04/10/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Thanh Hóa, kèm theo bản ảnh vật chứng làm vật gây thương tích tác động vào vị trí vùng trán phải của Lê Thị H1 thì có thể gây nên vết thương rách da, bờ vết thương nham nhở, sâu sát xương chảy máu ở vùng trán phải của Lê Thị H1 như đã ghi nhận trong hồ sơ giám định do Cơ quan trưng cầu cung cấp".

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng), bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS-NL ngày 30 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện N, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Lê Văn H về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS: xử phạt bị cáo mức án từ 24 tháng đến 27 tháng tù, được trừ thời gian tạm giam vào thời gian chấp hành hình phạt; bị cáo đã bồi thường cho bị hại, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét; tịch thu tiêu hủy 01 (Một) viên gạch màu đỏ, loại gạch 02 lỗ, kích thước 20x10x5cm, đã vỡ hai góc, các cạnh bị sứt, sẹo; 01 (Một)

miếng bê tông không rõ hình, kích thước 14x12x4cm, bề mặt lồi lõm, sần sùi; đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và không có tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát.

Bị hại và người làm chứng đều thống nhất với nội dung sự việc như cáo trạng của Viện kiểm sát.

Bị hại đã nhận số tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng) do bị cáo tự nguyện bồi thường, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến trình bày của người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với tội danh mà đại diện VKSND đã truy tố và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã áp dụng cho bị cáo. Bị cáo thành khẩn khai báo, nhận thức còn hạn chế, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại cũng đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức án 24 tháng tù. Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đủ cơ sở chứng minh: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 18/8/2023, tại thôn G, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, Lê Văn H dùng miếng bê tông ném trúng vào vùng đầu bà Lê Thị H1 làm bà H1 bị tổn thương cơ thể 13% (Mười ba phần trăm). Bị cáo dùng miếng bê tông ném bà H1 là thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã có hành vi phạm tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng và có 03 tình tiết giảm nhẹ: bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai trung thực các tình tiết của vụ án là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Bị cáo không chấp hành theo Giấy triệu tập của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, ngoài ra bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và trong thời gian giải quyết nguồn tin về tội phạm bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an, xã hội trên địa bàn. Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung là phù hợp với Điều 38 BLHS. Thời gian bị cáo bị tạm giam sẽ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (Một) viên gạch màu đỏ, loại gạch 02 lỗ, kích thước 20x10x5cm, đã vỡ hai góc, các cạnh bị sứt, sẹo; 01 (Một) miếng bê tông không rõ hình, kích thước 14x12x4cm, bề mặt lồi lõm, sần sùi là vật chứng không có chủ sở hữu, không có giá trị, không sử dụng được, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo có đơn xin miễn án phí. Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí. Vì vậy miễn án phí cho bị cáo.

[8] Đối với hành vi của ông Lê Văn B: Xô đẩy, dùng tay tát vào đầu Lê Văn H mặc dù không gây thương tích cho H nhưng gây mất an ninh trật tự, chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an huyện N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS: Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Lê Văn H 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành hình

phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (ngày 03/11/2023).

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu huỷ 01 (Một) viên gạch màu đỏ, loại gạch 02 lỗ, kích thước 20x10x5cm, đã vỡ hai góc, các cạnh bị sứt, sẹo; 01 (Một) miếng bê tông không rõ hình, kích thước 14x12x4cm, bề mặt lồi lõm, sần sùi (Chi tiết theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/01/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc).

Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- Người bào chữa;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- CQĐT CA huyện Ngọc Lặc;
- CQTHAHS CA huyện Ngọc Lặc;
- Nhà tạm giữ CA huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu HSVA; Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Văn Thịnh